

Số: 239 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Viteco

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 219/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 10/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 12/01/2017 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/7/2018 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần;
- Hợp đồng số 46/2018/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 6 / 9 /2018 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về dịch vụ tư vấn chuyển nhượng cổ phần;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức đấu giá số 52/2018/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 06/11/2018 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

- Công văn số 203/VNPT-HĐTV-KTTC ngày 12/11/2018 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thông qua Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3: Ban tổ chức bán đấu giá, các phòng/ban của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VNPT;
- VITECO;
- Lưu VT, P.TVTC&BLPH.



**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ THÔNG THƯỜNG CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VITECO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 239./2018/QĐ-TGD ngày 12.. tháng 11. năm 2018 về việc ban hành Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco được thực hiện qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán đấu giá cổ phần công khai thông thường cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá;
2. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam;
3. *Chủ sở hữu vốn* là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
4. *Cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn* là Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
5. *Công ty cổ phần*: là Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco;
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
7. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;
8. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện Chủ sở hữu vốn, đại diện Ban tổ chức đấu giá và đại diện Tổ chức tư vấn. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là đại diện của Chủ sở hữu vốn. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.
9. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
10. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;
11. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Hội

đồng thành viên Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam quyết định;

12. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;

13. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;

14. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;

15. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;

16. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm:

a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua;

b) Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.

17. *Các trường hợp bán đấu giá không thành công* bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm;

d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối mua;

đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm Quy chế đấu giá theo quy định của Quy chế đấu giá.

18. Đại lý đấu giá: Không áp dụng tại Quy chế này

19. *Nhập lệnh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

20. Nhập lệnh tại đại lý đấu giá: Không áp dụng tại Quy chế này

21. Đại lý đấu giá nhập lệnh từ xa: Không áp dụng tại Quy chế này

22. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

23. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ sở hữu vốn

1. Gửi đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến bán đấu giá cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

2. Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với *Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần*;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần khi Chủ sở hữu vốn thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến bán đấu giá cổ phần. Phối hợp với *Công ty cổ phần* để thực hiện công bố, cung cấp cho *Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần* thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trước khi bán cổ phần theo Quy chế này. Do Chủ sở hữu vốn ủy quyền cho *Tổ chức tư vấn* soạn thảo bản công bố thông tin nên *Tổ chức tư vấn* phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của Bản công bố thông tin;

5. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến *Công ty cổ phần* và cuộc đấu giá theo các nội dung tại Điều 8 Quy chế này;

6. Thông báo cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn;

7. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thuyết trình về *Công ty cổ phần* cho các nhà đầu tư (nếu cần);

8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

9. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 15 Quy chế này;

10. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

12. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

Điều 4. Trách nhiệm và Quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và Phiếu tham dự đấu giá.

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 15 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Chủ sở hữu vốn cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phần theo quy định;

2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế

bán đấu giá cổ phần;

5. Lựa chọn phương thức nhập lệnh (nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần);
6. Thông báo với Chủ sở hữu vốn về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
8. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 7 Quy chế này;
9. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Chủ sở hữu vốn cung cấp thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
10. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 7 Quy chế này;
11. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
12. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
13. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
14. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 15 Quy chế này;
15. Phối hợp với *Chủ sở hữu vốn* công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần;
17. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
18. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
19. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Chủ sở hữu vốn trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;
20. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

Điều 6. Trách nhiệm của Đại lý đấu giá: Không áp dụng tại Quy chế này

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về *Công ty cổ phần* và cuộc đấu giá theo quy định;
2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;
3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua cổ phần;
4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định;
5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;
7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;
8. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

Điều 8. Công bố thông tin

1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phối hợp với Chủ sở hữu vốn công bố thông tin về việc bán đấu giá theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của báo Pháp luật Việt Nam và báo Hà Nội mới;

b) Website của Chủ sở hữu vốn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco;

2. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* phối hợp với Chủ sở hữu vốn, Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco công bố thông tin về hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin

- Quyết định số Quyết định số 2129/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/12/2017 phê duyệt phương án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giai đoạn 2018 – 2020;

- Quyết định số 198/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/10/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco;

- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh Chủ sở hữu vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

- Quy chế bán đấu giá cổ phần.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

+ Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

+ Website: www.shs.com.vn

- Chủ sở hữu vốn: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

+ Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội

+ Website: www.vnpt.vn

- Công ty cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco

+ Địa chỉ: Số 35 ngõ 61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

+ Website: www.viteco.vn

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Điều 10. Các thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá

Chủ sở hữu vốn phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: 765.000 cổ phần
2. Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
4. Giá khởi điểm: 40.789 đồng/cổ phần
5. Bước giá: 01 đồng
6. Bước khối lượng: 100 cổ phần
7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần
8. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 765.000 cổ phần
9. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: 765.000 cổ phần

10. Số mức giá: 01 mức giá

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư nhận đơn tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần từ các địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* trước 16 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2018 (tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá);

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: Từ 09 giờ 00 phút ngày 19 tháng 11 năm 2018 đến 16 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2018 (tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá);

b) Địa điểm là thủ tục đăng ký, đặt cọc:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024. 3818 1888 Fax: 024. 3818 1688

c) Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* như sau:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco, số lượng đặt mua:cổ phần

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2018;

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2018;

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **09h30 phút ngày 14 / 12 /2018**

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 15. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên Chủ sở hữu vốn, tên công ty cổ phần, số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

c) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

a) Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

b) Trường hợp tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

Số cổ phần nhà đầu tư được mua	Số cổ phần còn lại chào bán	Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau
		Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá; *Tổ chức thực hiện đấu giá*, *Chủ sở hữu vốn và đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần* đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

Điều 16. Xác định giá thanh toán tiền mua cổ phiếu

1. Do Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco đã niêm yết trên thị trường chứng khoán (mã chứng khoán: VIE) nên giá thanh toán được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29a được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và điểm c khoản 1 điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu của *Công ty cổ phần* tính theo giá sàn cao hơn giá trúng đấu giá xác định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai;

- Trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của *Công ty cổ phần* thấp hơn giá trúng đấu giá tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần theo giá trúng đấu giá.

3. Chủ sở hữu vốn phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

1. Trong thời gian tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Chủ sở hữu vốn phối hợp *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* công bố kết quả đấu giá cổ phần tại địa điểm đấu giá, trên trang thông tin điện tử của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần*, Chủ sở hữu vốn và thông báo cho nhà đầu tư trúng đấu giá kết quả trúng giá và thực hiện việc thanh toán toàn bộ tiền mua cổ phần với các nhà đầu tư trong thời hạn không quá bảy (07) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần. Nhà đầu tư trúng đấu giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền thanh toán tiền mua cổ phần do trúng đấu giá còn lại.

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức đảm bảo ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá bảy (07) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần, cụ thể: **từ 09h00 đến 16h30 các ngày làm việc từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018.**

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 13 Điều

1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần:

a. Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* theo chỉ dẫn:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} thanh toán tiền mua cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco

b. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;

c. Trường hợp *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- a) Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- b) Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;
- c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- đ) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày xác định số lượng cổ phần không bán hết, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo cho Chủ sở hữu vốn để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* thông báo cho Chủ sở hữu vốn về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối

mua cổ phần.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Chủ sở hữu vốn cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



VŨ ĐỨC TIẾN

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân tham gia

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Số hộ chiếu / Số ĐKKD (đối với tổ chức):

Cấp ngày:

Cấp tại:

Tên người được ủy quyền (nếu có):

Số CMND /CCCD/Hộ chiếu

Số tài khoản tiền:

Chủ tài khoản:

Ngân hàng:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho NĐT trong trường hợp không trúng giá)

Số tài khoản chứng khoán:

Mở tại công ty chứng khoán:

(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán trong trường hợp NĐT trúng đấu giá và thanh toán. Trường hợp nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán, công ty chứng khoán có trách nhiệm mở tài khoản cho nhà đầu tư)

Số cổ phần đăng ký mua:

Bằng chữ:

Tổng số tiền đặt cọc:

Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco:

Tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc đấu giá do Quý Công ty tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về đấu giá và kết quả đấu giá do Quý Công ty công bố.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam./.

Bản sao xác nhận ủy quyền gửi kèm (đối với nhà đầu tư nước ngoài) □

**Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ
thanh toán**
(đối với nhà đầu tư nước ngoài)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN
Chữ ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 02

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 2018

Mã số:..... (Do Hội đồng đấu giá cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:.....

Số tài khoản:..... Mở tại

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm:

Ngày tổ chức đấu giá:

Số tiền đặt cọc đã nộp:..... (Bằng chữ:.....) .

Ngày thanh toán:

Ngày trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco, tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua
	Bằng số	Bằng chữ	
1			

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 03

GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng năm 20...

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....

CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tại..... được tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....

CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia đấu giá cổ phần của ..., bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).

2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham gia đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty..., không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền
(ký, họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

PHỤ LỤC SỐ 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 2018

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Mã số nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty Công ty cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 05

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ
(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bru
chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2018

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/ Số ĐKKD:..... Ngày cấpNơi cấp

Mã số nhà đầu tư

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Số tài khoản:Mở tại

Ngày..... chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Viteco

Với số lượng:(Viết bằng chữ:)

Và đã đặt cọc số tiền:(Viết bằng chữ.....) tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

☐ Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,... (đính kèm theo đơn này)

☐ Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phần dành cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư:

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD)vào lúcgiờ.....ngày.....

Nhân viên giao dịch
(Ký, ghi họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi họ tên)